

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2021

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp phải tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33//2021/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Ch, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều cư trú tại: Thôn 4 (thôn Mỏ Quan cũ), xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nông Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện LY, tỉnh Yên Bái vào ngày 29/11/2004. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên đánh chửi nhau, có năm đánh chửi nhau 2,3 lần, tôi đã cố gắng chịu đựng, đến tháng 8 năm 2014 thì tôi không thể chịu đựng được nữa nên tôi đã bỏ nhà đi làm Công ty, vẫn gửi tiền về nuôi con và tu sửa nhà cửa đầy đủ nhưng anh H vẫn không thay đổi. Mỗi lần tôi về nhà đều bị hành hạ, chúng tôi tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình anh chị sống ly thân anh H còn đánh con gái chị bầm tím chân tay, sự việc diễn ra nhiều lần nên chị không thể chịu đựng được nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nông Văn H.

Về con chung: Giữa chị và anh Nông Văn H có 02 con chung là cháu Nông Thị Y.L, sinh ngày 05-10-2005 và cháu Nông T.L, sinh ngày 28/8/2007. Khi ly hôn chị Ch nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và chị không yêu cầu anh Nông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Nông Văn H, nhưng anh H không có mặt và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt của đương sự và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Đến ngày 16/12/2021 Toà án đã nhận được Bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh H, tại các văn bản đó anh H thể hiện có kết hôn với chị Ch, đến năm 2015 thì chị Ch đi làm thuê, thi thoảng có về thăm gia đình, từ năm 2019 đến nay chị Ch vẫn đi làm thuê và không trở về nhà nữa. Anh không có ý kiến gì về việc chị Ch làm đơn ly hôn tại Toà án, anh xác định giữa anh và chị Ch có 02 con chung và cũng không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn 4 (Mỏ Quan), xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ch và anh Nông Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện LY, tỉnh Yên Bái ngày 29/11/2004. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Ch xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh H đánh chị nhiều lần nên chị đã phải bỏ nhà đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập anh H nhiều lần để giải quyết vụ án của hai vợ chồng nhưng anh H và đều vắng mặt không có lý do, đến ngày 16/12/2021 anh H có Bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Toà án nhưng anh cũng không thể hiện quan điểm của mình về việc chị Ch có đơn khởi kiện xin ly hôn tại Toà án, cũng như con chung và công nợ chung, từ đó thể hiện việc anh H không có thiện chí hoà giải, do đó đề nghị ly hôn của chị Nông Thị Ch đưa ra là có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Ch được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị Ch và anh Nông Văn H có 02 con chung là cháu Nông yền Ly, sinh ngày 05-10-2005 và cháu Nông T.L, sinh ngày 28/8/2007. Khi ly hôn chị Nông Thị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 cháu, và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt của con cần giao cháu Nông yền Ly, sinh ngày 05-10-2005 và cháu Nông T.L, sinh ngày 28/8/2007 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Ch được ly hôn anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nông yền Ly, sinh ngày 05-10-2005 và cháu Nông T.L, sinh ngày 28/8/2007 cho chị Nông Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự

thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001501 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị Ch đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị Ch và anh Nông Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKS ND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình.
- Các đương sự
- UBND xã ML, H. LY
- Lưu hs, TA

(Đã Ký)

Hoàng Kim Sơn